TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 146/2022/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 01 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 264/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 giữa:

Chị Phạm Thị T - Sinh năm 1997.

Nơi ĐKHKTT: Khu phố C, thị trấn N, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Khụ 2, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Phạm Văn T1 - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn T1 có hai con chung là Phạm Hoàng A - Sinh ngày 24/6/2014 và Phạm Văn M - Sinh ngày 16/10/2017. Anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Phạm Hoàng A và Phạm Văn M đến khi các con thành niên. Chị T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng

mỗi cháu là 1.000.000đ (*Một triệu đồng).* Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022 đến khi các con thành niên.

Chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

*** Về phần tài sản:** Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết

*** Về án phí:** Chị Phạm Thị T chịu 150.000 *đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm) và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Tổng cộng là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000347 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị T đã nộp đủ số tiến án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND thị trấn N, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình